|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **\_\_\_\_\_** |  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
| Số: 372/TTr-CP |  | *Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2017* |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**TỜ TRÌNH (TÓM TẮT)**

**Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của**

**Luật thuế bảo vệ môi trường**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, thực hiện Nghị quyết số 34/2017/QH14 ngày 8/6/2017 của Quốc hội khóa XIV về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018 và điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2017; Chính phủ kính trình Quốc hội dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế bảo vệ môi trường (sau đây gọi chung là dự án Luật) như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT**

Luật thuế bảo vệ môi trường (BVMT) được Quốc hội khóa XII thông qua ngày 15/11/2010 tại kỳ họp thứ 8 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2012). Qua 5 năm triển khai thực hiện, Luật thuế BVMT đã đạt được những mục tiêu, yêu cầu khi ban hành. Bên cạnh những kết quả đạt được, để tiếp tục thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về hoàn thiện chính sách tài chính hướng tới phát triển bền vững và nhằm mục tiêu cơ cấu lại nguồn thu ngân sách nhà nước; khắc phục những vướng mắc của Luật thuế BVMT hiện hành; thực hiện mục tiêu cải cách chính sách thuế BVMT, góp phần xây dựng hệ thống thuế đồng bộ; phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng thì việc sửa đổi, bổ sung Luật thuế BVMT là cần thiết.

**II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU XÂY DỰNG LUẬT**

- Thể chế hóa kịp thời, đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách tài chính về BVMT và cơ cấu lại nguồn thu ngân sách nhà nước;

- Kịp thời sửa đổi, bổ sung những hạn chế của Luật thuế BVMT hiện hành nhằm nâng cao hơn nữa trách nhiệm và nhận thức của tổ chức, cá nhân đối với môi trường; khuyến khích sản xuất, sử dụng hàng hóa thân thiện với môi trường;

- Góp phần tăng thu ngân sách Nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của đất nước, trong đó có nhiệm vụ chi cho BVMT, nhưng vẫn đảm bảo tính cạnh tranh của nền kinh tế, của các sản phẩm chủ yếu của Việt Nam;

- Bảo đảm lợi ích quốc gia trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng, phù hợp với thông lệ quốc tế;

- Đảm bảo chính sách công khai, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện, thuận lợi hơn cho người nộp thuế và cơ quan quản lý thuế, góp phần thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính.

**III. NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO LUẬT**

**1. Về phạm vi điều chỉnh**

Để phù hợp với các nội dung được quy định tại Luật thuế BVMT và nội dung được sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Luật, đề nghị bổ sung vào Điều 1 Luật thuế BVMT về phạm vi điều chỉnh các nội dung: *phương pháp tính thuế, biểu khung thuế, thời điểm tính thuế, khấu trừ thuế*.

**2. Về giải thích từ ngữ**

a) Về túi ni lông thuộc diện chịu thuế

Để nâng cao tính pháp lý, đảm bảo rõ ràng về quy định túi ni lông thuộc đối tượng chịu thuế và đảm bảo thuật ngữ sử dụng trong Luật chính xác, đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 Luật thuế BVMT về giải thích từ ngữ túi ni lông thuộc diện chịu thuế như sau: “Túi ni lông thuộc diện chịu thuế là loại túi, bao bì được làm từ *màng nhựa polyetylen, có hình dạng túi, có miệng túi, có đáy túi, có thành túi và có thể đựng sản phẩm trong đó”.*

b) Về dung dịch hydro-chloro-flouro-carbon (HCFC)

Để bao quát các trường hợp phát sinh trên thực tế, đề nghị bỏ cụm từ *“dùng làm môi chất lạnh”* tại khoản 4 Điều 2 Luật thuế BVMT về giải thích từ ngữ dung dịch HCFC.

**3. Về đối tượng chịu thuế**

a) Về xăng, dầu, mỡ nhờn

Để đảm bảo tính pháp lý, thuận lợi cho việc quy định mức thu thuế BVMT đối với nhiên liệu hỗn hợp chứa nhiên liệu sinh học và xăng, dầu, mỡ nhờn gốc hóa thạch (thường gọi là xăng dầu sinh học) theo đề xuất dưới đây, đề nghị bổ sung cụm từ *“gốc hóa thạch”* vào sau cụm từ *“*Xăng, dầu, mỡ nhờn*”* tại khoản 1 Điều 3 và khoản 1 Điều 8 Luật thuế BVMT.

b) Về dung dịch hydro-chloro-flouro-carbon (HCFC)

Để đảm bảo cơ sở pháp lý chặt chẽ về thu thuế BVMT đối với dung dịch HCFC dưới dạng chất hỗn hợp, đề nghị bổ sung nội dung *“bao gồm cả dung dịch HCFC có trong chất hỗn hợp chứa dung dịch HCFC”* vàokhoản 3 Điều 3 Luật thuế BVMT*.*

c) Về túi ni lông thuộc diện chịu thuế

Để nâng cao tính pháp lý, đề nghị bổ sung nội dung *“trừ bao bì đóng gói sẵn hàng hóa và túi ni lông đáp ứng tiêu chí thân thiện với môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường”* tại khoản 4 Điều 3 Luật thuế BVMT quy định về túi ni lông thuộc diện chịu thuế.

d) Về bổ sung đối tượng chịu thuế

Trong quá trình thảo luận xây dựng dự án Luật, có ý kiến đề nghị rà soát bổ sung các hàng hóa khác khi sử dụng cũng gây ô nhiễm môi trường vào đối tượng chịu thuế như ắc quy, máy tính, chất tẩy rửa công nghiệp, phốt pho vàng, axit photphoric,...

Về vấn đề này, Chính phủ có ý kiến như sau:

Qua rà soát, trên thực tế có nhiều loại hàng hóa khi sản xuất, sử dụng hoặc thải bỏ gây ô nhiễm môi trường với các mức độ khác nhau (như dầu thô, ắc quy, máy tính, lốp xe, hóa chất tẩy rửa công nghiệp, phân bón hóa học, phốt pho vàng, axit photphoric...).

Tuy nhiên, việc lựa chọn hàng hóa khi sử dụng gây ô nhiễm môi trường bổ sung vào đối tượng chịu thuế BVMT cần phải đáp ứng các nguyên tắc sau: (i) là những hàng hóa được sản xuất, nhập khẩu mà khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường; (ii) đảm bảo tính khả thi, không tác động đến năng lực cạnh tranh của hàng Việt Nam, đặc biệt là hàng xuất khẩu; (iii) phù hợp với thông lệ quốc tế.

Mặt khác, để phục vụ cho mục đích BVMT, hệ thống chính sách thuế, phí hiện nay đã bao quát hết các trường hợp. Cụ thể: Khi sản xuất hoặc sử dụng các hàng hóa trên thải ra môi trường dưới dạng nước thải thì phải nộp phí BVMT đối với nước thải; Đối với hoạt động khai thác khoáng sản thì phải nộp phí BVMT đối với khai thác khoáng sản; Khi sản xuất hoặc sử dụng các hàng hóa trên thải ra môi trường dưới dạng khí thì đang nghiên cứu để thu phí BVMT đối với khí thải. Ngoài ra, đối với trường hợp sản xuất và sử dụng các hàng hóa trên thải ra môi trường dưới dạng chất thải rắn thì phải nộp giá dịch vụ xử lý chất thải rắn.

Qua nghiên cứu cho thấy, việc bổ sung một số hàng hóa nêu trên vào đối tượng chịu thuế BVMT trong bối cảnh hiện nay là chưa phù hợp. Do đó, đề nghị chưa bổ sung đối tượng chịu thuế BVMT tại dự thảo Luật.

**4. Về đối tượng không chịu thuế**

a) Về hàng hóa vận chuyển quá cảnh, chuyển khẩu, trung chuyển

Để phù hợp với quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu về quy định không thu thuế đối với hàng hóa trung chuyển, đề nghị bổ sung hàng hóa *trung chuyển* vào đối tượng không chịu thuế BVMT tại điểm a khoản 2 Điều 4 Luật thuế BVMT.

b) Về hàng hóa tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu

Để phù hợp với Luật hải quan, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; đảm bảo phù hợp với quy định về đối tượng không chịu thuế đối với hàng hóa tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu; đồng thời đảm bảo quản lý chặt chẽ, đề nghị chuyển quy định về hoàn thuế đối với hàng hóa tạm nhập khẩu được tái xuất khẩu tại khoản 3, khoản 5 Điều 11 Luật thuế BVMT sang quy định về đối tượng không chịu thuế.

c) Về hàng hóa là nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để trực tiếp gia công hoặc sản xuất hàng hóa xuất khẩu

Để đảm bảo nguyên tắc thu thuế BVMT đối với hàng hóa khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường tại Việt Nam và phù hợp với Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, đảm bảo quản lý chặt chẽ, đảm bảo tính cạnh tranh của các doanh nghiệp, đề nghị bổ sung quy định về đối tượng không chịu thuế đối với hàng hóa là nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để trực tiếp gia công hoặc sản xuất hàng hóa xuất khẩu. Hàng hóa xuất khẩu phải là hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế BVMT.

**5. Về phương pháp tính thuế**

Đề nghị thay cụm từ *“số lượng đơn vị hàng hóa chịu thuế”* tại Điều 7 Luật thuế BVMT bằng cụm từ *“số lượng hàng hóa tính thuế”* cho phù hợp với quy định tại Điều 6 Luật thuế BVMT.

**6. Về biểu khung thuế**

1. Đối với xăng, dầu, mỡ nhờn

Mức thuế BVMT đối với xăng dầu đã bằng mức tối đa trong khung thuế hoặc gần bằng mức tối đa trong khung thuế. Theo đó, trường hợp cần thiết phải điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng dầu để phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ là khó có thể thực hiện được, đặc biệt trong điều kiện phải cắt giảm dần thuế nhập khẩu đối với xăng dầu theo cam kết quốc tế và giá dầu trên thị trường thế giới biến động bất thường, khó lường.

Trên cơ sở tính toán các yếu tố: (i) Việc thực hiện cắt giảm dần thuế nhập khẩu theo cam kết trong các hiệp định thương mại tự do (Hiện nay, Việt Nam đã và đang tham gia 11 Hiệp định thương mại tự do); (ii) Chủ động ứng phó khi giá dầu thế giới có biến động bất thường, khó lường; (iii) Xăng dầu là sản phẩm khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường; (iv) Tỷ lệ thuế *(gồm: thuế nhập khẩu, thuế TTĐB, thuế BVMT, thuế GTGT)* trên giá cơ sở của Việt Nam đang ở mức thấp so với nhiều nước.

Theo đó, tại dự thảo Luật đề nghị điều chỉnh khung thuế BVMT đối với xăng dầu như sau: mức thuế tối thiểu điều chỉnh tăng bằng mức thuế cụ thể đang áp dụng; mức thuế tối đa điều chỉnh tăng bằng 2 lần mức thuế tối đa trong khung thuế hiện hành (trong đó xăng điều chỉnh từ 1.000-4.000 đồng/lít lên từ *3.000-8.000 đồng/lít*). Riêng đối với dầu hỏa, đề nghị giữ khung thuế BVMT như hiện hành (300-2.000 đồng/lít) vì dầu hỏa là mặt hàng thiết yếu phục vụ cho đa số người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa.

b) Đối với nhiên liệu hỗn hợp chứa nhiên liệu sinh học và xăng, dầu, mỡ nhờn gốc hóa thạch (thường gọi là xăng dầu sinh học)

Để khuyến khích hơn nữa việc sản xuất và sử dụng xăng dầu sinh học, thống nhất với quy định và bao quát hết các trường hợp xăng dầu sinh học sẽ phát sinh trong thời gian tới, đề nghị quy định mức thuế BVMT ưu đãi cụ thể đối với xăng dầu sinh học tại Luật như sau:

*- Mức thuế cụ thể của xăng E5 và dầu diesel B5 bằng 80% mức thuế cụ thể của xăng và dầu diesel gốc hóa thạch tương ứng.*

*- Mức thuế cụ thể của xăng E10 và dầu diesel B10 bằng 70% mức thuế cụ thể của xăng và dầu diesel gốc hóa thạch tương ứng.*

*- Đồng thời, giao Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu hỗn hợp chứa nhiên liệu sinh học và xăng, dầu, mỡ nhờn gốc hóa thạch mới phát sinh.*

c) Đối với dung dịch HCFC

Để hạn chế việc sử dụng dung dịch HCFC, khuyến khích việc nhanh chóng loại trừ hoàn toàn việc sử dụng dung dịch HCFC theo Nghị định thư Montreal, đề nghị điều chỉnh khung thuế BVMT đối với dung dịch HCFC từ 1.000-5.000 đồng/kg lên từ *4.000-20.000 đồng/kg.*

d) Đối với túi ni lông thuộc diện chịu thuế

Để góp phần thực hiện mục tiêu giảm dần việc sử dụng túi ni lông khó phân hủy trong tiêu dùng, phù hợp với thông lệ quốc tế, đề nghị điều chỉnh khung thuế BVMT đối với túi ni lông từ 30.000-50.000 đồng/kg lên từ *40.000-200.000 đồng/kg.*

đ) Đối với hàng hóa khác thuộc đối tượng chịu thuế

Mức thuế BVMT cụ thể của than đá; thuốc diệt cỏ, thuốc trừ mối, thuốc bảo quản lâm sản, thuốc khử trùng kho thuộc loại hạn chế sử dụng đang được quy định bằng mức tối thiểu trong khung thuế. Do đó, việc điều chỉnh khung thuế BVMT đối với các hàng hóa này là chưa cần thiết.

**7. Về thời điểm tính thuế**

Để phù hợp với Luật ngân sách Nhà nước năm 2015 (thuế BVMT thu đối với hàng hóa nhập khẩu là khoản thu 100% ngân sách trung ương) và huy động tiền thuế kịp thời vào ngân sách nhà nước; tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc quản lý và kê khai, nộp thuế BVMT; thuận lợi cho cơ quan quản lý trong việc giám sát; đồng thời, phù hợp với thời điểm kê khai, nộp thuế của các hàng hóa khác, đề nghị chuyển thời điểm tính thuế BVMT đối với xăng dầu từ thời điểm đầu mối kinh doanh xăng dầu bán ra theo quy định hiện hành sang khâu nhập khẩu hoặc sản xuất bán ra như đối với các hàng hóa khác.

**8. Về khấu trừ thuế đối với xăng dầu gốc hóa thạch được mua hoặc nhập khẩu để sản xuất xăng dầu sinh học**

Để tránh thu trùng, thuận lợi trong kê khai, nộp thuế cũng như công tác quản lý thu thuế BVMT đối với xăng dầu sinh học, đề nghị bổ sung một khoản vào Điều 11 Luật thuế BVMT về việc khấu trừ thuế BVMT đối với xăng dầu gốc hóa thạch được mua hoặc nhập khẩu để sản xuất xăng dầu sinh học. Số thuế BVMT được khấu trừ tương ứng số thuế BVMT đã nộp đối với xăng dầu gốc hóa thạch đã được sử dụng để sản xuất xăng dầu sinh học. Đồng thời, đề nghị giao Chính phủ quy định chi tiết việc khấu trừ thuế đối với trường hợp này.

**9. Về hiệu lực thi hành**

Để phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng; đảm bảo thực hiện mục tiêu và giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, đề nghị trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua dự án Luật tại 01 (một) kỳ họp (kỳ họp thứ 4, tháng 10/2017). Theo đó, đề nghị hiệu lực thi hành của dự án Luật từ ngày 01/7/2018.

Trên đây là những nội dung chủ yếu của dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế BVMT. Chính phủ kính trình Quốc hội xem xét, quyết định./.

**CHÍNH PHỦ**